**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**MÔN: LỊCH SỬ 6 - ĐỊA LÍ 6**

**THỜI GIAN: 60 PHÚT**

**a) Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | | | | **Vận dụng**  **(TL)** | | | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | |  |
| **TNKQ** | | | **TL** | **TNKQ** | | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | **TL** | |  |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Bài 2: THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ  (2 tiết) | | Biết được một số cách tính thời gian trong lịch sử | 2 TN  (1,2)  0,5đ |  | | |  | | |  | |  | |  | |  |  | | 0,5đ  5% |
| 2 | Bài 3: NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI | | Tìm hiểu về nguồn gốc loài người |  | 1TL(13)  1đ | | |  | | |  | |  | |  | |  |  | | 1đ  10% |
| 3 | Bài 4: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY  (2 tiết) | | Hiểu được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của con người thời nguyên thủy |  |  | | |  | | |  | |  | | 1TL  (14)  2đ | |  |  | | 2đ  20% |
| 4 | Bài 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP  (2 tiết) | | Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với người nguyên thủy | 2TN  (3,4)  0,5đ |  | | |  | | | 1TL  (15)  2đ | |  | |  | |  |  | | 2,5đ  25% |
| 5 | Bài 6: AI CẬP CỔ ĐẠI  (2 tiết) | | Nêu được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ai Cập cổ đại | 4TN  (5,6,7,8)  1đ |  | | |  | | |  | |  | |  | |  |  | | 1đ  10% |
| ***Tỉ lệ*** | | | | ***30%*** | | | | ***20%*** | | | | | ***20%*** | | | |  | | | ***70%*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | Bài 1: HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN VÀ TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ | Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu kinh tuyến, vĩ tuyến và tọa độ địa lí. | 4 TN  (9,10,11,12)  1 đ | |  | | |  | 1TL  (17)  1,5 đ | |  | |  | |  | | |  | 2,5đ  25% |
| 2 | | Bài 2: KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT SỐ BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG | Xác định các loại kí hiệu trên bản đồ |  | | 1TL  (16)  0,5đ | | |  |  | |  | |  | |  | | |  | 0,5đ  5% |
| ***Tỉ lệ*** | | | | ***1,5%*** | | | | | ***1,5%*** | | |  | | | |  | | | | ***30%*** |
| **Tổng hợp chung** | | | | **45%** | | | | | **35%** | | | **20%** | | | |  | | | | **100%** |

**b) Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | Bài 2: THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ  (2 tiết)  0,5đ | Biết được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử | **Nhận biết**  – Biết được một số cách tính thời gian trong lịch sử : thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước công nguyên, công nguyên, âm lịch, dương lịch. | 2 TN  (1,2)  0,5đ |  |  |  |
| 2 | Bài 3: NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI  1đ | Tìm hiểu về nguồn gốc loài người | **Nhận biết**  Nêu quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trải qua 3 giai đoạn | 1TL(13)  1đ |  |  |  |
| 3 | Bài 4: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY  (2 tiết)  2đ | Biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của con người thời nguyên thủy | **Vận dụng**  Nguyên nhân phát hiện ra lửa và lửa có vai trò như thế nào trong đời sống của người nguyên thủy |  |  | 1TL  (14)  2đ |  |
| 4 | Bài 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP  (2 tiết)  2,5 đ | Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của kim loại đối với người nguyên thủy | **Nhận biết**  -Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại.  -Vai trò của kim loại đối với người nguyên thủy  **Thông hiểu**  Hiểu được nguyên nhân vì sao dẫn đến sự phân hóa người giàu và người nghèo trong xã hội nguyên thủy | 2TN  (3,4)  0,5đ | 1TL  (15)  2đ |  |  |
| 5 | Bài 6: AI CẬP CỔ ĐẠI  (2 tiết)  1đ | Nêu được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ai Cập cổ đại | **Nhận biết**  Trình bày được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ai Cập cổ đại | 4TN  (5,6,7,8)  1đ |  |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu  TNKQ  1TL | 1 câu TL | 1 câu  TL |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30%*** | ***20%*** | ***20%*** | ***70%*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| 1 | Bài 1: HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN VÀ TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ  (2 tiết)  2,5 đ | Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu kinh tuyến, vĩ tuyến và tọa độ địa lí. | **Nhận biết**  Trình bày được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu kinh tuyến, vĩ tuyến và tọa độ địa lí.  **Thông hiểu**  Xác định tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ | 4 TN  (9,10,11,12)  1 đ | 1TL  (17)  1,5 đ |  |  |
| 2 | Bài 2: KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT SỐ BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG  0,5đ | Xác định các loại kí hiệu trên bản đồ | **Nhận biết**  Trình bày các loại kí hiệu trên bản đồ | 1 TL  (16)  0,5 đ |  |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 4 câu TNKQ  1 TL | 1 câu TL |  |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***15%*** | ***15%*** |  | ***30%*** |
| **Tổng hợp chung** | | |  | **45%** | **35%** | **20%** | ***100%*** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**MÔN: LỊCH SỬ 6 - ĐỊA LÍ 6**

**I.TRẮC NGHIỆM : (3điểm)**

**\* Phần Lịch sử (2đ)**

**Khoanh tròn và điền khuyết cho câu trả lời đúng (mỗi câu đúng được 0,25 điểm)**

**Câu 1. Lịch chính thức của thế giới hiện nay dựa theo cách tính thời gian của:**

A. âm lịch B. bát quái lịch C. ngũ hành lịch D. dương lịch

**Câu 2. Một thế kỉ là 1000 năm.**

A. Đúng B. Sai

**Câu 3. Vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN, con người tình cờ phát hiện ra kim loại nào?**

A. Đồng đỏ B. Kẽm C. Thiếc D. Chì

**Câu 4. Công cụ lao động bằng chất liệu nào đã giúp người nguyên thủy mở rộng địa bàn cư trú?**

A. Đá B. Nhựa C. Gỗ D. Kim loại

**Câu 5: Người đứng đầu nhà nước Ai Cập cổ đại gọi là Pha-ra-ông.**

A. Đúng B. Sai

**Câu 6. Chữ viết của người Ai Cập cổ đại là**:

A. chữ La Mã B. chữ Phạn

C. chữ tượng hình D. chữ hình đinh

**Câu 7: Nhà nước Ai Cập cổ đại hình thành trên lưu vực con sông nào ?**

A. Hoàng Hà. B. Nin. C. Ơ-phrat và Ti-gro D. Trường Giang.

**Câu 8: Ngành kinh tế chủ yếu của cư dân Ai Cập cổ đại là nông nghiệp.**

A. Đúng. B. Sai

**\* Phần Địa lí (1đ)**

**Câu 9. Cơ sở chính để xác định phương hướng trên bản đồ là chúng ta dựa vào:**

A. kinh tuyến. B. vĩ tuyến. C. kinh tuyến và vĩ tuyến. D. vĩ tuyến gốc.

**Câu 10. Các hướng chính trên bản đồ là:**

A. Tây Bắc, Đông Nam. B. Đông, Tây, Đông Nam, Tây Bắc.

C. Bắc, Nam, Đông Bắc, Tây Nam. D. Bắc, Nam, Đông, Tây.

**Câu 11.** Nếu cách nhau 10, ta vẽ 1 vĩ tuyến thì có............. vĩ tuyến.

**Câu 12.** Nếu cách nhau 10, ta vẽ 1 kinh tuyến thì có............. kinh tuyến.

**\*Phần Lịch sử (5đ)**

**Câu 13.** Quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trải qua mấy giai đoạn.(1đ)

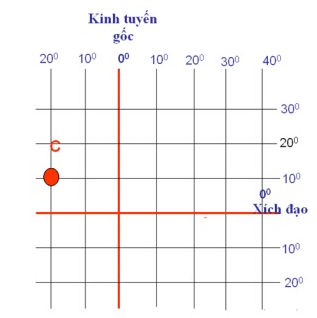
**Câu 14.** Nguyên nhân phát hiện ra lửa và lửa có vai trò như thế nào trong đời sống của người nguyên thủy? (2đ)

**Câu 15.** Nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa xã hội nguyên thủy thành “ người giàu” và “ người nghèo”? (2đ)

\***Phần Địa lí (2đ)**

**Câu 16.** Nêu các loại kí hiệu trên bản đồ. *(0,5 điểm)*

**Câu 17.** a)Tọa độ địa lí của một điểm được xác đinh như thế nào ? *(1 điểm)*

 b) Xác định tọa độ của điểm **C** trong hình dưới *(0,5 điểm)*:

**-------------------Hết---------------**

**ĐÁP ÁN:**

**\* Lịch sử**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM *(2 điểm)***

*Mỗi câu chọn đúng thì được 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **A** | **D** | **A** | **C** | **B** | **A** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN *(5 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 13** | **\***Quá trình tiến hóa từ Vượn người thành Người trải qua ba giai đoạn sau:  - Vượn người  - Người tối cổ  - Người tinh khôn | **1đ** |
| **Câu 14** | **\*Nguyên nhân:**  Do sấm sét, cháy rừng, núi lửa phun trào,… mà người nguyên thủy phát hiện ra lửa  **\*Lửa có vai trò trong đời sống của người nguyên thủy là:** Lửa được người nguyên thủy dùng để sưởi ấm, nướng thức ăn, thắp sáng, xua đuổi thú dữ,… Cuộc sống ngày càng tiến bộ hơn. | **1đ**  **1đ** |
| **Câu 15** | **Nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa xã hội nguyên thủy thành “ người giàu” và “ người nghèo”**  - Do có công cụ lao động bằng kim loại, con người có thể làm ra một lượng sản phẩm dư thừa và trở nên giàu có. Họ trở thành giai cấp thống trị.  -Những người không có khả năng lao động, không có sản phẩm dư thừa thì trở nên nghèo khổ. Họ trở thành giai cấp bị trị. | **1đ**  **1đ** |

**\*Địa lí**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM *(1 điểm)***

*Mỗi câu chọn đúng thì được 0,25 điểm*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | C | D |

**Câu 11:** 181 vĩ tuyến

**Câu 12:** 360 kinh tuyến

**B. PHẦN TỰ LUẬN *(2 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 16** | **Nêu các loại kí hiệu trên bản đồ** | **0,5 điểm** |
|  | + Kí hiệu điểm, kí hiệu đường, kí hiệu diện tích | 0,5 |
| **Câu 17** | **a) Tọa độ địa lí của một điểm được xác đinh như thế nào ?** | **1 điểm** |
|  | +Tọa độ địa lí của một điểm được xác định là số kinh độ và vĩ độ của điểm đó trên bản đồ hay quả Địa Cầu.  +Khi ghi tọa đọa địa lí của một địa điểm, người ta ghi vĩ độ trước và kinh độ sau. | 0,5 đ  0,5 đ |
|  | **b)** Tọa độ của điểm C là: 100B , 200T | 0,5 điểm |

Hòa Thắng, ngày 25 tháng 10 năm 2024

GV

Phan Thị Thu Trang